TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHÊ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 71/2019/QĐST-HNGĐ	*Yên Thành, ngày 14 tháng 03 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 108/2019/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 03 năm 2019, của những người yêu cầu:

1. Anh Phạm Công H, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Xóm T, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

2. Chị Trần Thị Th, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Xóm M, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 04 tháng 03 năm 2019 của Trung tâm hòa giải - đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An và Đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải của các đương sự.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 04 tháng 03 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Công H và chị Trần Thị Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ Hôn nhân: Anh Phạm Công H và chị Trần Thị Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao con chung Phạm Công Th, sinh ngày 15 tháng 07 năm 2016 và Phạm Thị Th, sinh ngày 27 tháng 10 năm 2017 cho anh Phạm Công H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung cho chị Trần Thị Th đến khi anh Phạm Công H yêu cầu.

Chị Trần Thị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Phạm Công H, chị Trần Thị Th có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con trên cơ sở lợi ích của con.

- Về tài sản chung: Anh H, chị Th tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Lệ phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Anh Phạm Công H phải chịu tiền lệ phí sơ thẩm là 300000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0003577 ngày 11 tháng 03 năm 2019 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Yên Thành. Anh Phạm Công H đã nộp đủ lệ phí.

3. Thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghi theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ